

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13 - PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **28/2026/HNGĐ-ST**

Ngày: 27/5/2026

(V/v: *Ly hôn*)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - PHÚ THỌ

Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Tư Duy**
- Các hội thẩm nhân dân: Bà **Bùi Thị Hòa**, bà **Đinh Thị Thúy Thêu**
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Bùi Mạnh Thuyền** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 13 - Ph.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 - Ph tham gia phiên tòa: Bà **Bùi Thị Huyền** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 13 - Ph xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 372/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2025 về việc xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2026/QĐXX-ST ngày 21 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2026/QĐST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1997

Nơi ĐKKHKT: xóm Ch, xã D, tỉnh Ph.

- Bị đơn : Anh **Đào Quang Đ**, sinh năm 1991

Nơi ĐKKHKT: xóm N, xã H, tỉnh Ph.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị H; bị đơn anh Đào Quang Đ: Hiện đang chấp hành án tại trại giam số 2 - Công an tỉnh N vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H và bị đơn là anh Đào Quang Đ kết hôn ngày 04 tháng 10 năm 2017 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện K, tỉnh H (Nay là UBND xã H, tỉnh Ph). Sau khi kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên nảy sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Đ sống thiếu trách nhiệm với gia đình, con cái; không tập trung làm ăn, thường xuyên tụ tập chơi bời nghiện ngập hai lần phải đi tù dẫn đến mâu

thuần vợ chồng ngày càng thêm trầm trọng. Hiện tại anh Đ đang phải chấp hành án hình phạt tù tại Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh N; địa chỉ: Tổ dân phố B, phường L, tỉnh N. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, chị không còn tình cảm gì với anh Đức và không thể tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân cùng với anh Đức được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đào Quang Đ.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Nguyễn Thị H và anh Đào Quang Đ có một con chung là Đào Quang Hải, sinh ngày 29/01/2018. Khi ly hôn chị Nguyễn Thị H xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con và chưa yêu cầu anh Đào Quang Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và về công nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Đào Quang Đ; xin được trực tiếp nuôi con chung và chưa yêu cầu anh Đào Quang Đ cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và công nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Đào Quang Đ trong quá trình Tòa án giải quyết do anh Đ đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam số 2 - Công an tỉnh N, Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và tiến hành việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tại Trại giam Số 2 - Công an tỉnh N, nơi anh Đ chấp hành án.

Tại phiên hòa giải ý kiến của anh Đào Quang Đ: Anh Đức kết hôn với chị Nguyễn Thị H hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện K, tỉnh H (Nay là xã H, tỉnh Ph) vào ngày 04/10/2017. Quá trình vợ chồng chung sống bình thường, không xảy ra mâu thuẫn gì. Nay chị Hoa xin ly hôn, anh Đức không đồng ý. Anh Đ xin được vắng mặt trong toàn bộ quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Về con chung: Anh Đ và chị Nguyễn Thị H có một con chung là Đào Quang H, sinh ngày 29/01/2018. Hiện tại do anh đang phải đi chấp hành án nên cháu Đ đang ở với mẹ là chị Nguyễn Thị H.

Về tài sản chung và về nợ chung: Không có, nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 20/4/2026 tại gia đình anh Đào Quang Đ, ông Đào Quang T là bố đẻ của anh Đào Quang Đ cho biết: Anh Đào Quang Đ và chị Nguyễn Thị H kết hôn năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện K, tỉnh H. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng anh chị hạnh phúc bình thường. Nhưng do anh Đào Quang Đ không làm chủ được bản thân nên dính vào tệ nạn nghiện ma túy và có hành vi vi phạm pháp luật. Hiện tại đang phải chấp hành án tại Trại tạm giam Số 2 - Công an tỉnh N dẫn đến vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Việc anh chị ly hôn hay đoàn tụ do anh Đ và chị H tự quyết định.

Ý kiến đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình thẩm vấn công khai tại phiên tòa. Đề nghị HĐXX Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39, 147 BLTTDS, Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Đào Quang Đ

- Về con chung: Giao cháu Đào Quang Hải, sinh ngày 29/01/2018 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Đ có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị H chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Chị Nguyễn Thị H và anh Đào Quang Đ đều có quyền yêu cầu thay đổi quyền nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện xin ly hôn với anh Đào Quang Đ, đây là tranh chấp hôn nhân gia đình; Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H cư trú tại: xóm Ch, xã D, tỉnh Ph và bị đơn anh Đào Quang Đ cư trú tại: xóm N, xã H, tỉnh Ph. Hiện tại anh Đ đang chấp hành án hình phạt tù tại Trại tạm giam Số 2 - Công an tỉnh N.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật TTDS, Tòa án nhân dân Khu vực 13 - Ph tiến hành thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, thông báo thụ lý vụ án, thông báo về việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Đ đến Tòa án để giải quyết vụ án. Tuy nhiên do anh Đ đang chấp hành án hình phạt tù tại Trại tạm giam Số 2 - Công an tỉnh N nên Tòa án đã tiến hành việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tại nơi anh Đ chấp hành án. Anh Đ đề nghị được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật TTDS. HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

[3] Về nội dung vụ án:

3.1. Về quan hệ hôn nhân: Trong quá trình giải quyết xét thấy chị Nguyễn Thị H và anh Đào Quang Đ, kết hôn ngày 04/10/2017 là tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã N, huyện K, tỉnh H (Nay là UBND xã H, tỉnh Ph). Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Theo chị Hoa, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đức sống thiếu trách nhiệm với gia đình, con cái; không tập trung làm ăn, thường xuyên tụ tập chơi bời nghiện ngập hai lần phải đi tù dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng thêm trầm trọng. Hiện tại anh Đức đang phải chấp hành án hình phạt tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh N; địa chỉ: Tổ dân phố B, phường L, tỉnh N. Nay cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, chị không còn tình cảm gì với anh Đ và không thể tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân cùng với anh Đ được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đào Quang Đ.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Nguyễn Thị H và anh Đào Quang Đ có một con chung là Đào Quang Hải, sinh ngày 29/01/2018. Khi ly hôn chị Nguyễn Thị H xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con và chưa yêu cầu anh Đào Quang Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và về công nợ chung: Không có.

Ý kiến anh Đào Quang Đ Về quan hệ hôn nhân và con chung đúng như chị Nguyễn Thị H đã trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau bình thường, mâu thuẫn phát sinh khi anh Đ có hành vi vi phạm pháp luật và bị bắt tạm giam nên chị H xin ly hôn. Quan điểm của anh Đ vẫn mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh Đức và chị Nguyễn Thị H có một con chung là Đào Quang H, sinh ngày 29/01/2018. Hiện tại do anh đang phải đi chấp hành án nên cháu H đang ở với mẹ là chị Nguyễn Thị H.

Về tài sản chung và về nợ chung: Không có, nên không đề nghị Tòa án xem xét đến.

Qua xác minh tại gia đình, bố đẻ của anh Đào Quang Đ là ông Đào Quang T xác nhận: Anh Đào Quang Đ và chị Nguyễn Thị H kết hôn năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện K, tỉnh H. Quá trình chung sống mâu thuẫn vợ chồng anh chị hạnh phúc bình thường. Nhưng do anh Đào Quang Đ không làm chủ được bản thân nên dính vào tệ nạn nghiện ma túy và có hành vi vi phạm pháp luật. Hiện tại đang phải chấp hành án tại Trại tạm giam Số 2 - Công an tỉnh N dẫn đến vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Việc anh ly hôn hay đoàn tụ do anh Đ và chị H tự quyết định, gia đình không liên quan và cũng không có ý kiến gì.

Từ các mâu thuẫn nêu trên Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị H và anh Đào Quang Đ đã trầm trọng không thể khắc phục được, đời sống chung của vợ chồng không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay tại phiên tòa chị Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đào Quang Đ là có căn cứ, Hội

đồng xét xử chấp thuận xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Đào Quang Đ theo quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

3.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Đào Quang Đ có một con chung là Đào Quang H, sinh ngày 29/01/2018. Theo đơn xin ly hôn và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị H trình bày từ nhỏ con vẫn ở cùng chị, nguyện vọng của cháu Đào Quang H cũng mong muốn được ở cùng với mẹ. Về điều kiện tài chính, hiện tại chị làm, thu nhập từ lương và làm thêm, đủ điều kiện để đảm bảo cuộc sống và việc học tập của con. Hơn nữa, hiện tại anh Đ vẫn đang phải chấp hành án hình phạt tù, nên chị vẫn xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con, chị Hoa chưa yêu cầu anh Đào Quang Đ cấp dưỡng nuôi con.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 02/3/2026 của con chung là cháu Đào Quang H, sinh ngày 29/01/2018. Ý kiến của cháu H khi bố mẹ ly hôn thì nguyện vọng của cháu mong muốn được ở cùng với mẹ cháu là chị Nguyễn Thị H.

Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo sự chăm sóc, nuôi dưỡng, sinh hoạt, học tập của cháu Đào Quang H nên giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn, theo quy định tại điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

3.3. Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Đào Quang Đ đều xác nhận là không có, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đề cập.

3.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Đào Quang Đ.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là Đào Quang H, sinh ngày 29/01/2018 cho đến khi cháu H trưởng thành hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Chị Nguyễn Thị H chưa yêu cầu anh Đào Quang Đ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đào Quang Đ có quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau ly hôn không ai được cản trở; chị Nguyễn Thị H và anh Đào Quang Đ có quyền yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Không có nên HĐXX không đề cập.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 3000.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 3000.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0007297 ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Ph.

5. Nguyên đơn Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn anh Đào Quang Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ph;
- VKSND tỉnh Ph;
- VKSND Khu vực 13 - Ph;
- Phòng THA Dân sự Khu vực 13, tỉnh Ph;
- UBND xã H;
- Công TTĐT TAND;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. Hội đồng xét xử
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tư Duy

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ph;
- VKSND tỉnh Ph;
- VKSND Khu vực 13 - Ph;
- Phòng THA Dân sự Khu vực 13, tỉnh Ph;
- UBND xã H;
- Công TTĐT TAND;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. Hội đồng xét xử
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tư Duy

